

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**
**VIETNAM POWER DEVELOPMENT
JOINT STOCK COMPANY**

Số: 552/VNPD-VP.HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence – Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Respectfully to *The State Securities Commission*
 - Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh
 Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Name : VIETNAM POWER DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/Stock code: VPD

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 - CT2 - 286 Nguyễn Xiển, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

Main office address : 2nd Floor - CT2 - 286 Nguyen Xien, Tan Trieu Commune, Thanh Tri District, Hanoi City

- Điện thoại/Tel: 024.22131580

- Fax: 024.35527987

2. Nội dung thông tin công bố:

Information disclosure content:

- Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 21/4/2025 về việc Kết quả thực SXKD-ĐT XD năm 2024 và kế hoạch SXKD-ĐT XD năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (Thay thế Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025);

Submission No. 12/TTr-HĐQT dated April 21, 2025 on the results of production and business - construction investment implementation in 2024 and the production and business - construction investment plan in 2025 of Vietnam Power Development Joint Stock Company (Replacing Submission No. 03/TTr-HĐQT dated April 2, 2025);

- Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 21/4/2025 về việc Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát (Thay thế Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025).

Submission No. 11/TTr-HĐQT dated April 21, 2025 on the Regulations on the election of additional members of the Board of Directors and Board of Supervisors (Replacing Submission No. 07/TTr-HĐQT dated April 2, 2025).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 21/4/2025 tại đường dẫn <http://www.vnpd.com.vn>.

This information was published on the Company's website on April 21, 2025 in the link <http://www.vnpd.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information published above is true and correct and we bear the full responsibility to the law./.

Tài liệu đính kèm: Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 21/4/2025; Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 21/4/2025.

Attached document: Submission No.11/TTr-HĐQT dated April 21, 2025; Submission No. 12/TTr-HĐQT dated April 21, 2025.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.TH (để đăng Web Công ty, HOSE, UBCKNN);
- Lưu: VT, VP. HĐQT.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

ORGANIZATION


REPRESENTATIVE

Người UQ CBTT

**Authorized Person to disclose
information**

Phó Tổng giám đốc

Deputy General Director



Nguyễn Tùng Phương

TỜ TRÌNH

**Kết quả thực hiện SXKD-ĐTXD năm 2024 và kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2025
của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam**
(Thay thế Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được ban
hành theo Quyết định số 1901/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 21/12/2023;*

*Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành theo Quyết
định số 729/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023;*

*Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị được ban hành theo
Quyết định số 728/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 02/4/2025 của Hội đồng quản
trị Công ty về việc các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm
2025;*

*Xét Tờ trình số 542/TTr-VNPD ngày 18/4/2025 về việc điều chỉnh bổ
sung kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện
lực Việt Nam;*

*Căn cứ ý kiến của các Thành viên HĐQT về Tờ trình số 542/TTr-VNPD
ngày 18/4/2025.*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính
trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua Tờ trình Kết quả
SXKD-ĐTXD năm 2024 và Kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2025 của Công ty Cổ
phần Phát triển Điện lực Việt Nam với những nội dung chính sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024

Kế hoạch SXKD - ĐTXD năm 2024 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện
lực Việt Nam được ĐHCĐ 2024 thông qua tại Nghị quyết số 627/NQ-VNPD-
ĐHCĐ ngày 26/4/2024 và được Hội đồng quản trị điều chỉnh một số chỉ tiêu
chính tại Nghị quyết số 1487/NQ-HĐQT ngày 29/10/2024. Kết quả thực hiện
các chỉ tiêu chủ yếu đến 31/12/2024 như sau:

- So với Nghị quyết số 627/NQ-VNPD-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của ĐHĐCĐ

TT	Nội dung KH	Đơn vị tính	KH năm 2024 ĐHĐCĐ giao	Thực hiện năm 2024	TH/KH (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr. kWh	452,065	520,325	115,10
	- Thủy điện Nậm Mả	Tr. kWh	13,367	15,456	115,62
	- Thủy điện Bắc Bình	Tr. kWh	85,711	96,460	112,54
	- Thủy điện Khe Bó	Tr. kWh	352,986	408,408	115,70
2	Đầu tư xây dựng	Tr đồng	52.652,957	5.788,767	10,99
3	Doanh thu	Tr đồng	509.249,126	595.961,648	117,03
4	Tổng chi phí	Tr đồng	331.783,342	330.136,792	99,50
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	141.741,549	212.228,175	149,73
6	Cổ tức	%	14,0%	16,0%	114,29

- So với Nghị quyết số 1487/NQ-HĐQT ngày 29/10/2024 của HĐQT

TT	Nội dung KH	ĐVT	Kế hoạch năm 2024 HC	Thực hiện năm 2024	TH/KH (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr. kWh	480,449	520,325	108,30
	- Thủy điện Nậm Mả	Tr. kWh	15,100	15,456	102,36
	- Thủy điện Bắc Bình	Tr. kWh	90,020	96,460	107,15
	- Thủy điện Khe Bó	Tr. kWh	375,330	408,408	108,81
2	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	11.959,284	5.788,767	48,40
3	Doanh thu	Tr.đ	539.230,810	595.961,648	110,52
4	Tổng chi phí	Tr.đ	333.182,150	330.136,792	99,09
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	164.513,734	212.228,175	129,00

Với kết quả như trên, năm 2024 Công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu về sản lượng điện, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và cổ tức được giao, không hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng. Cụ thể như sau:

1. Công tác sản xuất kinh doanh

1.1. Công tác sản xuất điện

Trong năm 2024, các nhà máy vận hành ổn định và an toàn theo điều độ của NSMO và Điện lực Hà Giang. Sản lượng điện thương phẩm toàn Công ty sản xuất được 520,325 triệu kWh, đạt 115,10% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao, đạt 108,3% so với kế hoạch Hội đồng quản trị duyệt điều chỉnh, tăng 10,69% so với năm 2023.

Đánh giá:

Căn cứ tình hình thủy văn thực tế, tần suất nước về trung bình năm 2024 của các nhà máy như sau:

- Nhà máy thủy điện Khe Bô: lưu lượng nước về trung bình năm 2024 là 275,71 m³/s (tần suất 27%) nhưng chủ yếu tập trung vào quý III. Trong các tháng 7, 8 và 9 ghi nhận các đợt lũ lớn trên hệ thống sông Cả, buộc nhà máy phải xả nước qua đập tràn tại nhiều thời điểm.

- Nhà máy thủy điện Bắc Bình: Lưu lượng nước về hồ trung bình năm 2024 đạt 20,104 m³/s (tần suất 43,94%). Tuy nhiên, lượng nước về trong các tháng 4 (tần suất 83%) và tháng 11 (tần suất 90%), tháng 12 (tần suất 95%) thấp hơn nhiều so với trung bình nhiều năm.

Với tình hình thủy văn như trên, cùng với thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa, khai thác tốt lượng nước về nên năm 2024 các Nhà máy thủy điện Nậm Má, Bắc Bình, Khe Bô hoàn thành vượt kế hoạch.

1.2. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Năm 2024, thực hiện chỉ đạo bảo đảm cung ứng điện của Chính phủ, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục chỉ đạo sát sao các nội dung trong công tác quản lý vận hành nên các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tính trung bình của 03 Nhà máy đều hoàn thành kế hoạch đề ra. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu KTKT	ĐVT	KH 2024	TH 2024	Đánh giá
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,769	0,743	Đạt
2	Suất tiêu hao nước	m ³ /kWh	15,03	15,03	Đạt
3	Hệ số khả dụng	%	94,39	95,29	Đạt
4	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,49	0,04	Đạt
5	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	5,12	4,67	Đạt

1.3. Công tác bảo dưỡng sửa chữa

a. Công tác sửa chữa lớn

Kết quả thực hiện 02/02 danh mục sửa chữa lớn của Công ty như sau:

- Hoàn thành công tác thi công xử lý thấm chân đập Nhà máy thủy điện Bắc Bình trong tháng 6/2024. Kết quả từ sau khi hoàn thành công tác gia cố, dòng thấm đã thoát ổn định qua tầng lọc, không phát lộ trên mặt đập, các số liệu quan trắc bình thường.

- Hoàn thành công tác sửa chữa lớn tổ máy H1 Nhà máy thủy điện Khe Bô theo kế hoạch từ ngày 03/11/2024 đến ngày 02/12/2024. Kết quả sau đại tu, các thông số kỹ thuật của tổ máy đều đáp ứng đảm bảo vận hành an toàn.

Đối với công tác thử nghiệm tổ máy, hệ thống kích từ và hệ thống điều tốc tổ máy theo Quyết định 25/QĐ-ĐTĐL ngày 26/3/2019 của Cục Điều tiết

diện lực về Quy trình thử nghiệm và giám sát thử nghiệm: Đến ngày 31/12/2024 đã hoàn thành thử nghiệm hệ thống kích từ theo quy định, riêng việc thử nghiệm hệ thống điều tốc chưa hoàn thành do phần mềm bộ điều khiển của hệ thống điều tốc Nhà máy thủy điện Khe Bô chưa được lập trình chức năng điều tần sơ cấp. Nhà thầu phải nghiên cứu lại toàn bộ phần mềm điều khiển của hệ thống điều tốc và lập trình bổ sung chức năng điều tần sơ cấp trước khi đăng ký lịch thử nghiệm chính thức với NSMO. Do đó Công ty kính đề nghị cho phép chuyển tiếp sang năm 2025.

- Giá trị sửa chữa lớn thực hiện năm 2024: 1.344,16 triệu đồng.

b. Công tác sửa chữa thường xuyên

Năm 2024 Công ty thực hiện công tác sửa chữa thường xuyên đáp ứng tiến độ, chất lượng, đảm bảo công tác vận hành an toàn cho các tổ máy. Kết quả thực hiện một số công việc trọng tâm như sau:

- Nhà máy thủy điện Khe Bô:

+ Hoàn thành tiêu tu tổ máy và thiết bị dây chuyền chính tổ máy H2 trong tháng 12 theo tiến độ kế hoạch.

+ Hoàn thành thay thế: Hệ thống ắc quy thay thế cho 02 giàn ắc quy điện tự dùng một chiều; Đồng hồ, cảm biến chuyên dụng; Bo kích từ mã hiệu: EXB108 V2.0; Bộ làm mát gió máy phát.

+ Hoàn thành xử lý sinh khí máy biến áp T2.

- Nhà máy thủy điện Bắc Bình: Hoàn thành tiêu tu các tổ máy, thay thế Hệ thống tự dùng DC, sửa chữa các trụ máy cắt tại Trạm phân phối 110kV.

- Nhà máy thủy điện Nậm Má: Hoàn thành tiêu tu 02 tổ máy trong tháng 3, 4/2024.

1.4. Doanh thu

Doanh thu thực hiện năm 2024 là 595.961,648 triệu đồng, đạt 117,03 % so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao, đạt 110,52% so với kế hoạch Hội đồng quản trị duyệt điều chỉnh. Trong đó:

- Doanh thu sản xuất điện là 586.228,643 triệu đồng đạt 115,23% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

Đối với doanh thu sản xuất điện năm 2024 của Nhà máy thủy điện Nậm Má: Công ty hiện đang đàm phán với EVNNPC về giá bán điện mới của nhà máy nên giá trị doanh thu từ tháng 5/2024 đến 12/2024 đang ghi nhận theo giá chi phí tránh được năm 2024. Trường hợp kết quả đàm phán hợp đồng làm thay đổi giá trị doanh thu trong khoảng thời gian này, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục điều chỉnh theo quy định.

- Doanh thu, thu nhập khác thực hiện là 9.733,004 triệu đồng, đạt 1.946,60% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

1.5. Công tác thị trường điện

a. Công tác tham gia thị trường điện

Năm 2024, Công ty hoàn thành kế hoạch tham gia thị trường điện được giao. Cụ thể:

- Giá bán điện bình quân (không bao gồm thuế VAT, thuế tài nguyên nước, phí môi trường rừng và tiền quyền khai thác nước mặt) năm 2024 như sau:

Đơn vị: Đồng/kWh

TT	Nhà máy thủy điện	KH 2024	HĐ	TH 2024	TH-KH	TH- HĐ
1	Khe Bô	978,678	965,37	973,608	-5,070	8,238
2	Bắc Bình	980,456	905,39	1.006,635	26,179	101,245

- Doanh thu tham gia thị trường điện:

Tổng doanh thu tăng thêm khi tham gia thị trường điện năm 2024 toàn Công ty thực hiện cao hơn so với giá kế hoạch: 454,779 triệu đồng, cao hơn so với giá hợp đồng: 13.130,774 triệu đồng.

b. Công tác thanh toán tiền điện

- Đối với Nhà máy thủy điện Nậm Má: Hợp đồng mua bán điện của Nhà máy có thời hạn đến 23/5/2024 và đến thời điểm hiện tại hai bên vẫn đang đàm phán giá bán điện mới của nhà máy. Do đó phần doanh thu bán điện từ tháng 5/2024 đến tháng 31/12/2024 (đang tạm tính theo biểu giá phí tránh được năm 2024) chưa được Tổng công ty điện lực miền Bắc (EVNNPC) thanh toán với giá trị trước thuế VAT 12.236.491.958 đồng. Trường hợp kết quả đàm phán hợp đồng làm thay đổi giá trị doanh thu trong khoảng thời gian này, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục điều chỉnh theo quy định.

- Đối với Nhà máy thủy điện Khe Bô:

Trong tháng 12/2024, Nhà máy thủy điện Khe Bô có thí nghiệm tổ máy H1 sau sửa chữa lớn nên EPTC chưa thanh toán phần sản lượng điện ngoài thị trường trong thời gian thí nghiệm tổ máy với giá trị là: 912.145.291 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT). Hiện tại Công ty đang đôn đốc EPTC để thực hiện thanh toán.

1.6. Chi phí

Đến 31/12/2024, tổng chi phí toàn Công ty thực hiện là 330.136,791 triệu đồng tương đương 99,50% so với kế hoạch ĐHCĐ giao, 99,09% so với kế hoạch Hội đồng quản trị duyệt điều chỉnh.

1.7. Lao động -Tiền lương

1.7.1. Tình hình thực hiện công tác lao động - tiền lương năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu lao động tiền lương	ĐVT	KH 2024	TH 2024	(%) TH
I	Lao động bình quân		135	135	
1	Người quản lý	Người	16	16	100
2	Người lao động	Người	119	119	100
II	Tiền lương, thù lao		44.598,047	48.120,953	107,9%
1	Người quản lý		4.469,853	4.773,951	106,8
1.1	Tiền lương, thù lao	Triệu	4.125,600	4.434,486	107,5
1.2	Chế độ ATĐ NQL chuyên trách	Triệu	344,253	339,465	98,6
2	Người lao động		40.128,194	43.347,002	108,0
2.1	Tiền lương	Triệu	35.828,520	38.773,056	108,2
2.2	Chế độ ATĐ	Triệu	4.299,674	4.573,946	106,4

Năm 2024, Công ty đang thực hiện xây dựng kế hoạch và quyết toán tiền lương theo các quy định: Nghị định 53/2016/NĐ-CP, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và “Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong Tập đoàn Quốc gia Việt Nam,, ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-NĐTV ngày 31/10/2021 (Quy chế 135).

Theo quy định tại Điều 70, Điều 74 Quy chế 135, trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì:

- Cứ 1% NSLĐ thực hiện vượt kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện của NLĐ tăng tối đa 1% so với kế hoạch.

- Cứ 1% NSLĐ thực hiện vượt kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện của NQL tăng tối đa 2% nhưng không quá 20% so với kế hoạch.

- Để tăng cường trách nhiệm của NQL các Công ty con, Công ty liên kết trong việc điều hành quản lý các đơn vị, hàng năm cổ đông lớn EVNGENCO1 có đánh giá chỉ tiêu hiệu quả của NQL theo nguyên tắc: cứ giảm trừ 1 điểm chỉ tiêu hiệu quả của NQL đơn vị thì tiền lương giảm tương ứng 1% so với tiền lương xác định theo Quy định tại Quy chế 135 nêu trên. Năm 2024, EVNGENCO1 xác định điểm chỉ tiêu hiệu quả của VNPD là 98,35 điểm, mức tiền lương thực hiện năm 2024 của người quản lý Công ty được điều chỉnh tăng là 114,69% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch. Tuy nhiên, do năm 2024, thời gian làm việc thực tế của Kế toán trưởng Công ty là 06/12 tháng nên tỉ lệ Tổng Quỹ tiền lương thù lao thực hiện năm 2024 của NQL đạt 107,5% so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt, tỷ lệ thực hiện năm 2024 của từng thành viên NQL (trừ chức danh Kế toán trưởng) đạt 114,69%.

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của NLĐ đạt 108,2% so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt, bằng với tỷ lệ tăng năng suất lao động thực hiện so với kế hoạch.

1.7.2. Chi tiết tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2024:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Tiền lương, thù lao (VNĐ)	Tiền ATĐ (VNĐ)	Tổng cộng (VNĐ)
I	Hội đồng quản trị:			1.247.364.000	85.165.000	1.332.529.000
1	Nguyễn Hoàng Đạo	CT HĐQT	12	741.828.000	85.165.000	826.993.000
2	Đỗ Đức Hùng	Ủy viên	12	126.384.000		126.384.000
3	Nguyễn Đăng Khương	Ủy viên	12	126.384.000		126.384.000
4	Trần Văn Được	Ủy viên	12	126.384.000		126.384.000
5	Nguyễn Loan	Ủy viên	12	126.384.000		126.384.000
II	Ban kiểm soát			920.424.000	0	920.424.000
1	Lê Mai Hạnh	TB không Ctr	12	98.916.000		98.916.000
2	Nguyễn Minh Hải	TV Ctr	12	631.932.000		631.932.000
3	Đinh Thị Diễm Quỳnh	Ủy viên	12	94.788.000		94.788.000
4	Nguyễn Văn Hùng	Ủy viên	12	94.788.000		94.788.000
III	Ban Tổng giám đốc			2.266.698.000	254.300.000	2.520.998.000
1	Ngô Quốc Huy	Tổng giám đốc	12	714.348.000	77.552.000	791.900.000
2	Phạm Đình Lê	Phó TGD	12	631.932.000	73.745.000	705.677.000
3	Nguyễn Tùng Phương	Phó TGD	12	631.932.000	69.938.000	701.870.000
4	Bùi Thị Thu Trang	Kế toán trưởng	06	288.486.000	33.065.000	321.551.000
	Tổng cộng:			4.434.486.000	339.465.000	4.773.951.000

1.8. Lợi nhuận sau thuế, Cổ tức

- Lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế Công ty thực hiện đến 31/12/2024 là 212.228,175 triệu đồng, đạt 149,73% so với kế hoạch ĐHCĐ giao, 129,00% so với kế hoạch Hội đồng quản trị duyệt điều chỉnh.

- Cổ tức:

Căn cứ kết quả thực hiện như trên, sau khi trích lập các Quỹ và cân đối dòng tiền năm 2025, VNPD dự kiến mức thực hiện cổ tức năm 2024 với tỷ lệ là 16% bằng tiền, đạt 114,29% vượt kế hoạch được giao và đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 14% bằng tiền tại Nghị quyết số 1688/NQ-HĐQT ngày 06/12/2024.

Mức cụ thể sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của VNPD thông qua trên cơ sở dòng tiền dự kiến với các thông số đầu vào đảm bảo đầy đủ, phù hợp với hoạt động SXKD, ĐTXD, ĐTPT của Công ty trong năm 2025.

1.9. Công tác tài chính năm 2024

Trong năm 2024, Công ty thực hiện xây dựng kế hoạch tài chính trong đó đề ra các giải pháp quản lý tối ưu dòng tiền tại đơn vị. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về tài chính đạt được như sau:

- Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu ước thực hiện tại 31/12/2024 đạt < 1 , đảm bảo ngưỡng an toàn tài chính (< 3).
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu năm 2024 đạt $> 14\%$.

2. Công tác đầu tư xây dựng

Giá trị đầu tư xây dựng thực hiện năm 2024 là 5.788,767/52.652,957 triệu đồng đạt 10,99 % so với kế hoạch ĐHCĐ giao, đạt 48,4% so với kế hoạch được HĐQT duyệt điều chỉnh. Kết quả thực hiện công tác ĐTXD năm 2024 cụ thể như sau:

2.1. Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó

a. Công tác thực hiện dự án

Năm 2024, Công ty đã triển khai giải quyết hoàn thành được một số công việc tồn tại, vướng mắc của dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó, cụ thể như sau:

- Hoàn thành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về đất cho các hộ dân tại bản Đình Thắng, Đình Hương xã Tam Đình theo các quyết định 1798/QĐ-UBND và 1805/QĐ-UBND của UBND huyện Tương Dương.
- Hoàn thành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về đất cho hộ ông Trần Thanh Hiền tại thị trấn Thạch Giám theo các quyết định 1348/QĐ-UBND và 1142/QĐ-UBND của UBND huyện Tương Dương.
- Hoàn thành công tác tập huấn khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án phải di dời vào các khu tái định cư tập trung.
- Hoàn thành công tác lập hồ sơ thí điểm cấp GCNQSD đất cho 11 hộ dân bị ảnh hưởng một phần diện tích ngập lòng hồ tại bản Xiêng Hương xã Xá Lượng (08/11 hộ đã được cấp GCNQSD đất, 03/11 hộ có nguy cơ sạt lở huyện đề nghị không cấp GCNQSD đất). Đối với các thửa đất còn lại hiện nay Công ty đang phối hợp với UBND huyện báo cáo xin ý kiến UBND tỉnh Nghệ An cho phép điều chỉnh chi phí hỗ trợ hồ sơ quản lý đất đai để thực hiện cấp GCNQSD đất đại trà cho các hộ dân.
- Hoàn thành công tác điều chỉnh ranh giới chiếm dụng khu vực lòng hồ. (UBND huyện Tương Dương đã có quyết định 2246/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 phê duyệt điều chỉnh cục bộ ranh giới chiếm dụng lòng hồ - Dự án

thủy điện Khe Bó).

- Phối hợp với UBND huyện Tương Dương xin UBND tỉnh Nghệ An cho chủ trương thực hiện ĐTXD bổ sung 02 hạng mục hạ tầng tái định cư là: Điện chiếu sáng bản Púng và di dời đường dây trung thế 35kV ra khỏi khu vực lòng hồ. (UBND tỉnh đã có văn bản 9407/UBND-CN ngày 25/10/2024 đồng ý chủ trương thực hiện).

- Ngày 11/12/2024 UBND huyện Tương Dương và Công ty đã thống nhất được các nội dung công việc trọng tâm kèm theo tiến độ, phân công trách nhiệm cụ thể của từng bên để hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn lại trong đó các nội dung về kiện toàn Ban QLDA huyện, phê duyệt giá đất cụ thể sẽ được UBND huyện ưu tiên, tập trung thực hiện trong đầu năm 2025.

Tổng giá trị đầu tư xây dựng dự án Khe Bó năm 2024 thực hiện là 1.110,0/2.110,00 triệu đồng đạt 52,6 % kế hoạch.

b. Công tác quyết toán

- Quyết toán giai đoạn 1: Được Hội đồng quản trị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành (Giai đoạn 1) Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó tại Quyết định số 1279/QĐ-HĐQT ngày 18/9/2024.

- Quyết toán giai đoạn 2: Công ty tiếp tục phối hợp các bên liên quan hoàn thiện hồ sơ quyết toán các hạng mục còn lại.

2.2. Đầu tư phát triển

a. Các dự án ĐTXD thuộc nguồn vốn ĐTPT

Năm 2024 Công ty được giao thực hiện 5/5 dự án, tình hình và kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Nâng cấp, cải tạo tổng thể thủy điện Nậm Má: Năm 2024 đã hoàn thành lập và thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi. Do vướng mắc về Hợp đồng mua bán điện của nhà máy nên Công ty đã có báo cáo xin lùi thời gian xin phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án và đã được Hội đồng quản trị chấp thuận tại Nghị quyết số 1410/NQ-HĐQT ngày 10/10/2024.

- Xử lý gia cố hạ lưu bờ trái Nhà máy thủy điện Khe Bó: Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng điều chỉnh tại Quyết định số 1554/QĐ-HĐQT ngày 08/11/2024. Hiện tại Công ty đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu (LCNT) gói thầu thi công và Tư vấn giám sát. Dự kiến sẽ hoàn thành công tác thi công trước mùa mưa năm 2025.

- Nước sinh hoạt Nhà máy thủy điện Khe Bó: Công ty đã phê duyệt dự án đầu tư tại quyết định số 1596/QĐ-VNPD ngày 18/11/2024. Hiện tại Công ty đang thực hiện LCNT để thực hiện. Phần khối lượng công việc năm 2024 chưa hoàn thành theo kế hoạch, Công ty lập và trình chuyển tiếp sang năm 2025.

- Nhà quản lý vận hành bổ sung thủy điện Khe Bó: Nhà thầu hoàn thành lập báo cáo kinh tế kỹ thuật (BCKTKT) theo kế hoạch. Hiện tại Công ty đang

xem xét hồ sơ BCKTKT.

- Nhà quản lý vận hành thủy điện Nậm Mả: Công ty đã phê duyệt dự án đầu tư tại quyết định số 1385/QĐ-VNPD ngày 07/10/2024. Hiện tại Công ty đã hoàn thành LCNT gói thầu thi công và Tư vấn giám sát. Trong năm 2025, Công ty sẽ hoàn thành dự án và đưa vào sử dụng.

Tổng giá trị các dự án ĐTXD thuộc nguồn vốn ĐTPPT năm 2024 thực hiện là 970,446/15.584 triệu đồng đạt 6,22% kế hoạch.

b. Các danh mục mua sắm ĐTPPT

Giá trị thực hiện mua sắm từ nguồn vốn ĐTPPT trong năm 2024 là 3.708,321/18.065,849 triệu đồng đạt 20,53 % so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao, 64,57% so với kế hoạch được HĐQT duyệt điều chỉnh. Tình hình thực hiện một số danh mục chưa hoàn thành trong năm như sau:

- Danh mục hệ thống DCS, SCADA, điều khiển công suất tổ máy từ xa (AGC) và role bảo vệ Nhà máy thủy điện Bắc Bình: Hoàn thành lập BCKTKT. Các công việc còn lại được chuyển tiếp sang năm 2025.

- Danh mục nâng cấp hệ thống thiết bị đáp ứng điều tần Nhà máy thủy điện Khe Bó: Hiện tại Công ty đang thực hiện thử nghiệm sau đại tu tổ máy H1. Trường hợp kết quả thực hiện không đạt yêu cầu sẽ triển khai LCNT lập BCKTKT và kiến nghị chuyển sang năm kế hoạch 2025.

- Danh mục hoàn thiện hệ thống đo đếm chính Nhà máy thủy điện Khe Bó: Hoàn thành lập BCKTKT. Các công việc còn lại được chuyển tiếp sang năm 2025.

- Danh mục nâng cấp hệ thống rơ le bảo vệ Nhà máy thủy điện Khe Bó năm 2024: Hoàn thành lập BCKTKT. Các công việc còn lại được chuyển tiếp sang năm 2025.

- Danh mục Xây dựng hệ thống lưới quan trắc chuyển vị đập: Năm 2024 Công ty phê duyệt BCKTKT các công việc còn lại chuyển tiếp sang năm 2025 thực hiện.

Đánh giá

Công ty chưa đạt kế hoạch thực hiện các danh mục với nguyên nhân chính:

- Một số danh mục năm 2024 có tính chất kỹ thuật phức tạp như: DCS, AGC, điều tần ... nên Công ty rất cần trọng xem xét, đánh giá phương án chủng loại thiết bị và giá trị đầu tư dẫn đến thời gian lập và trình duyệt dự án bị kéo dài

- Thời gian xử lý các công việc trong quá trình chuẩn bị đầu tư kéo dài. Đây là nguyên nhân chủ quan, Công ty sẽ phải có giải pháp để cải thiện trong thời gian tới.

c. Nghiên cứu đầu tư dự án mới

Năm 2024 Công ty đã tiếp tục tích cực tìm kiếm thông tin các dự án mới phục vụ đánh giá đầu tư. Một số dự án Công ty đã thực hiện tìm kiếm, đánh giá như sau:

- Dự án thủy điện Thu Cúc:

Sau quá trình nghiên cứu khảo sát dự án thủy điện Thu Cúc (Công suất dự kiến 12MW) thuộc địa bàn huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ và làm việc với các cấp chính quyền tỉnh, ngày 8/5/2024, UBND tỉnh Phú Thọ đã có văn bản số 1790/UBND-CNXD gửi Công ty, trong văn bản này UBND tỉnh Phú Thọ cũng nêu rõ tại thời điểm hiện tại, chưa xem xét việc Công ty đề nghị nghiên cứu, khảo sát dự án thủy điện Thu Cúc, huyện Tân Sơn.

- Dự án thủy điện Sông Lô 9:

Ngày 27/5/2024, Công ty đã có văn bản số 760/VNPD-KTKH gửi UBND tỉnh Tuyên Quang xin phép nghiên cứu, khảo sát dự án thủy điện Sông Lô 9 (Công suất dự kiến 75MW) thuộc địa bàn Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hiện tại, Công ty đang tiếp tục làm việc để xin chủ trương cho phép nghiên cứu, khảo sát.

- Dự án điện sinh khối Cần Thơ:

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện tìm kiếm, quan tâm dự án điện sinh khối Cần Thơ (được phê duyệt danh mục tại Quyết định số 1519/QĐ-TTg ngày 02/12/2023). Ngày 26/02/2025 Công ty đã có văn bản số 242/VNPD-ĐTXD gửi UBND tỉnh Cần Thơ xin phép được quan tâm nghiên cứu, khảo sát. Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 277/NQ-HĐQT ngày 03/3/2025 Chấp thuận chủ trương Công ty nghiên cứu khảo sát Dự án Nhà máy điện sinh khối tại Thành phố Cần Thơ.

- Dự án khác:

Công ty đã có văn bản số 1728/VNPD-ĐTXD ngày 12/12/2024 gửi Bộ Nông nghiệp đăng ký tham gia Đề án “Phát triển bền vững 1 triệu hecta lúa chuyên canh chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030”. Trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục làm việc với Bộ Nông nghiệp để được phép khảo sát, đánh giá quy mô dự án điện sinh khối phục vụ các công việc tiếp theo.

3. Giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan

Năm 2024 Công ty thực hiện các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan phục vụ các hoạt động SXKD, ĐTPT, ĐTXD. Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chi tiết xin xem văn bản công bố thông tin số 370/VNPD-VP. HĐQT ngày 26/3/2025.

4. Tình hình thực hiện công tác khác

4.1. Tình hình thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025 được Hội đồng quản trị duyệt, trong năm Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện:

- Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam năm 2024 tại Quyết định số 720/QĐ-VNPD ngày 17/5/2024.

- Ban hành các văn bản tăng cường thực hiện các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm hiệu quả tại VNPD; Thực hiện tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác đấu thầu; Tăng cường công tác quản lý nhân sự trong Công ty...

Kết quả thực hiện năm 2024 tại VNPD đáp ứng, đảm bảo các nội dung theo chương trình.

4.2. Thực hiện đề án quản trị chi phí, các giải pháp thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ nâng cao hiệu quả SXKD

Năm 2024 Công ty tiếp tục thực hiện đề án quản trị chi phí giai đoạn 2022-2026, các giải pháp thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ nâng cao hiệu quả SXKD tại VNPD. Một giải pháp chính đã và đang triển khai như sau:

a. Nhóm giải pháp quản trị

- Thường xuyên cập nhật sửa đổi QCQLNB. Tình hình thực hiện sửa đổi, bổ sung một số QCQLNB có nhiều ảnh hưởng đến hoạt động SXKD-ĐTXD trong năm như sau:

- + Ban hành mới các QCQLNB: Quy chế quản lý hoạt động Khoa học Công nghệ; Quy định về phân cấp giữa Tổng giám đốc và giám đốc các đơn vị.

- + Hoàn thiện trình duyệt sửa đổi, thay thế: Quy chế về công tác cán bộ; Quy chế về công tác đấu thầu sử dụng chi phí SXKD-ĐTXD-ĐTPT; Sửa đổi, bổ sung Quy chế phân cấp; Quy chế Công bố thông tin; Quy chế quản lý tài chính.

- + Trình chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 và kế hoạch 5 năm 2026-2030.

b. Nhóm giải pháp về điều hành

- Lập và phê duyệt nội dung công việc, tiến độ thực hiện các công việc trọng tâm làm cơ sở để đôn đốc, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch được duyệt.

- Hoàn thiện công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện chi phí để đưa vào sử dụng trong năm 2024.

- + Hoàn thiện CSDL và đưa hệ thống phần mềm PMIS, RCM vào sử dụng.

- + Chuẩn hóa quy trình quản lý hợp đồng, trực tiếp theo dõi và tham gia các bước của quy trình quản lý hợp đồng.

+ Xây dựng và trình duyệt kế hoạch 5 năm (2026-2030) với các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về chi phí.

- Tiếp tục xây dựng/tổ chức xây dựng quy trình, định mức quản lý VTTB lưu kho phục vụ cho công tác rà soát, kiểm kê loại bỏ các VTTB kém chất lượng, không sử dụng và xây dựng kế hoạch bổ sung VTTB hàng năm.

4.3. Chuyển đổi số

Năm 2024, Công ty tiếp tục triển khai các nhiệm vụ CDS theo Quyết định số 560/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 06/5/2022 với một số kết quả chính như sau:

- Nâng cấp hoàn thiện hệ thống SCADA/EMS các nhà máy đáp ứng chuẩn giao thức IEC-60875-104: TĐ Khe Bô đã hoàn thành trong tháng 6/2024.

- Về công tác số hóa quy trình nghiệp vụ: Đến nay, VNPD đã số hóa và đưa lên phần mềm PMIS 80% các tài liệu về quản lý kỹ thuật, 90% tài liệu, quy trình không sử dụng giấy tờ, 100% cán bộ quản lý cấp phó phòng trở lên và các trưởng ca vận hành đều sử dụng chữ ký số.

4.4. Công tác truyền thông

Ngay từ đầu năm Công ty tiếp tục chú trọng và thực hiện tốt công tác truyền thông nên trong năm Công ty không có tin bài bất lợi trên các phương tiện truyền thông.

Công ty đã ký hợp đồng truyền thông với các báo và tạp chí bao gồm: báo Nghệ An, báo Nông nghiệp Việt Nam, tạp chí Kế toán và Kiểm toán, Báo Công Thương, báo Hà Giang, tạp chí Chứng khoán; đã xuất bản 10 bài viết có hợp đồng truyền thông và nhiều bài viết khác trên trang thông tin điện tử của Công ty. Bên cạnh đó, công tác truyền thông nội bộ cũng được chú trọng qua các kênh mạng xã hội như zalo, facebook.

II. KẾ HOẠCH SXKD - ĐTXD NĂM 2025

Công ty dự kiến kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	KH năm 2025
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr kWh	461,379
	- Thủy điện Nậm Má	Tr kWh	13,500
	- Thủy điện Bắc Bình	Tr kWh	82,310
	- Thủy điện Khe Bô	Tr kWh	365,569
2	Đầu tư xây dựng	Tr đồng	90.794,527
3	Doanh thu	Tr đồng	516.002,690
4	Chi phí	Tr đồng	332.973,910

TT	Nội dung	Đơn vị	KH năm 2025
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	146.365,665

1. Công tác sản xuất kinh doanh

1.1. Sản xuất điện

Trên cơ sở dự báo tình hình khí tượng thủy văn, Công ty tính toán kế hoạch sản lượng điện năm 2025 của các nhà máy thủy điện Khe Bô, Bắc Bình tương ứng với các tần suất 50%, 65%, 90%. Kết quả tính toán như sau:

Đơn vị tính: tr kWh

Năm	Bắc Bình			Khe Bô		
	Tần suất 50%	Tần suất 65%	Tần suất 90%	Tần suất 50%	Tần suất 65%	Tần suất 90%
2025	97,310	82,310	53,020	417,397	365,569	274,722

Từ kết quả tính toán, Công ty đề xuất lập kế hoạch sản lượng điện năm 2025 Nhà máy thủy điện Khe Bô và Nhà máy thủy điện Bắc Bình theo phương án tần suất 65%, Nhà máy thủy điện Nậm Má theo sản lượng trung bình các năm gần đây. Theo đó kế hoạch sản lượng điện thương phẩm năm 2025 của toàn Công ty là 461,379 tr kWh.

1.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

Công ty dự kiến kế hoạch các chỉ tiêu KTKT năm 2025 cụ thể như sau:

Danh mục	ĐVT	Kế hoạch 2025
Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,74
Hệ số khả dụng	%	94,03
Tỷ lệ dừng máy sự cố	%	0,49 (mùa lũ: 0%)

1.3. Suất tiêu hao nhiên liệu nước

Kế hoạch suất tiêu hao nước năm 2025 của các nhà máy cụ thể như sau: Thủy điện Khe Bô: 17,56 m³/kWh; Thủy điện Bắc Bình: 6,3 m³/kWh; Thủy điện Nậm Má: 4,55 m³/kWh, suất tiêu hao nước trung bình toàn Công ty là 15,03m³/kWh.

1.4. Sửa chữa lớn

- Kế hoạch sửa chữa lớn các nhà máy năm 2025 dự kiến là: 7.120 triệu đồng bao gồm các danh mục:

- + Đại tu Tổ máy H1 Nhà máy thủy điện Khe Bô: Thử nghiệm sau đại tu.
- + Bổ sung thiết bị quan trắc hư hỏng Nhà máy thủy điện Bắc Bình.

- + Đại tu Tổ máy H2 Nhà máy thủy điện Khe Bô.
- + Sửa chữa gia cố mái kênh xả Nhà máy thủy điện Khe Bô.

1.5.Lao động -Tiền lương

Công tác lao động - Tiền lương năm 2025 Công ty dự kiến như sau:

Stt	Chỉ tiêu lao động tiền lương	ĐVT	TH 2024	Kế hoạch 2025
I	Lao động bình quân:		135	137
1	Người quản lý:	Người	16	16
2	Người lao động:	Người	119	121
II	Tiền lương, thù lao		48.120,953	46.449,412
1	Người quản lý		4.773,951	4.091,228
1.1	Tiền lương, thù lao	Triệu	4.434,486	3.713,040
1.2	Chế độ ATĐ HDQT chuyên trách	Triệu	339,465	378,188
2	Người lao động		43.347,002	42.358,184
2.1	Tiền lương	Triệu	38.773,056	37.763,694
2.2	Chế độ ATĐ	Triệu	4.573,946	4.594,490

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025, Công ty vận dụng Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Quy chế về công tác Lao động tiền lương trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 135/QĐ-EVN ngày 31/12/2021.

1.6. Tài chính, chi phí giá thành

a. Doanh thu, chi phí và giá thành

- Kế hoạch doanh thu năm 2025 là: 516.002,690 triệu đồng.

Năm 2025 doanh thu sản xuất điện Công ty xây dựng giá bán điện Nhà máy thủy điện Khe Bô và Bắc Bình theo nguyên tắc thị trường điện với tỷ lệ sản lượng điện thanh toán theo giá hợp đồng là 98% (chưa bao gồm thuế VAT, Thuế Tài nguyên nước, Phí Môi trường rừng và Tiền cấp quyền khai thác nước mặt) cụ thể như sau:

- + Doanh thu Nhà máy thủy điện Khe Bô với giá bán điện bình quân là 973,290 đồng/kWh, cao hơn 7,92 đồng/kWh so với giá hợp đồng mua bán điện

đã ký (Giá hợp đồng đã ký là 965,37 đồng/kWh).

+ Doanh thu Nhà máy thủy điện Bắc Bình với giá bán điện là 926,160 đồng/kWh, cao hơn 20,770 đồng/kWh so với giá hợp đồng mua bán điện đã ký (Giá hợp đồng đã ký là 905,39 đồng/kWh).

+ Doanh thu sản xuất điện của Nhà máy thủy điện Nậm Mả: Giá bán điện theo giá chi phí tránh được như kế hoạch đã lập các năm trước: 1000 đồng/kWh cho 08 tháng mùa khô (Từ tháng 1 ÷ tháng 6 và từ tháng 11 ÷ tháng 12) và 613,5 đ/kWh cho 04 tháng mùa mưa.

- Kế hoạch chi phí năm 2025: 332.973,910 triệu đồng. Năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí theo các nội dung trong công tác quản trị chi phí, thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Công ty.

b. Lợi nhuận, cổ tức

- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 146.365,665 triệu đồng.

- Dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2025: Sau khi trích lập các Quỹ, Công ty dự kiến chi trả cổ tức với tỷ lệ 14% bằng tiền.

c. Tình hình tài chính năm 2025

Công ty dự kiến tình hình tài chính và cân đối dòng tiền trong năm 2025 với các thông số đầu vào chính, cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng điện thương phẩm năm 2025 dự kiến đạt 461,379 triệu kWh (Khe Bố là 365,569 triệu kWh; Bắc Bình là 82,310 triệu kWh; Nậm Mả là 13,500 triệu kWh).

- Trả gốc, lãi các Ngân hàng: khoảng 63,289 tỷ đồng.

- Cổ tức năm 2024 phải trả: Chi trả tỷ lệ 16% bằng tiền, tương đương 170,573 tỷ đồng.

- Trả cổ tức từ năm 2009 -2023 cho các cổ đông còn lại: 10,478 tỷ đồng.

- Nộp thuế phí và các nghĩa vụ với NSNN: dự kiến khoảng 162,469 tỷ đồng.

- Các chi phí khác phục vụ hoạt động SXKD và các chi khác: dự kiến khoảng 127,854 tỷ đồng (gồm cả GTGT).

- Chi cho ĐTXD và ĐTPT dự kiến khoảng 90,536 tỷ đồng (gồm cả GTGT).

Với các thông số đầu vào như trên, đến 31/12/2025 dư tiền của Công ty còn khoảng 88,718 tỷ đồng.

Trong bối cảnh hiện nay vẫn còn những khó khăn chung trong toàn ngành, thời gian thanh toán tiền điện hàng tháng thường kéo dài (khoảng 2-3 tháng kể từ tháng phát sinh doanh thu), trong khi doanh thu bán điện là nguồn thu gần như chủ yếu và duy nhất của VNPD. Điều này ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của VNPD nói chung và công tác cân đối dòng tiền duy trì hoạt

động SXKD, ĐTXD nói riêng; VNPD rất khó chủ động trong việc dự kiến nguồn thu để trang trải các chi phí hoạt động. Tuy vẫn luôn nỗ lực thực hiện tiết kiệm, tối ưu hóa chi phí, nhưng do thiếu cân đối nguồn thu khi tiền điện chưa được thanh toán kịp thời nên VNPD gặp nhiều khó khăn trong việc thu xếp vốn trả gốc lãi vay cho các ngân hàng, thực hiện nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước, triển khai các công tác mua sắm thay thế, sửa chữa bảo dưỡng cho ngắn hạn cũng như đầu tư phát triển cho dài hạn. Thực tế, trong các năm vừa qua, Công ty chỉ có thể tập trung vào hoạt động SXKD, chưa triển khai thực hiện được nhiều hoạt động mở rộng ĐTXD, ĐTPT... một phần nguyên nhân do khó khăn tài chính. Tuy vốn lưu động hiện vẫn được duy trì, thu xếp đủ nhưng áp lực chi trả cổ tức cho các cổ đông là vấn đề lớn mà Công ty cần cân đối thận trọng, phù hợp để đảm bảo.

Năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục nỗ lực thực hiện tiết kiệm, tối ưu hóa chi phí, tích cực làm việc với EVN/NPTC để rút ngắn thời gian thanh toán tiền điện nhằm cải thiện dòng tiền. Hiện tại, mức thực hiện cổ tức năm 2024, VNPD tạm đề là 16%. Mức cổ tức cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 quyết định trên cơ sở dòng tiền dự kiến với các thông số đầu vào đảm bảo đầy đủ, phù hợp với hoạt động SXKD, ĐTXD, ĐTPT của VNPD trong năm 2025.

2. Kế hoạch ĐTXD-ĐTPT năm 2025 toàn Công ty là: 90.794,527 triệu đồng.

2.1. Đầu tư xây dựng dự án

Năm 2025 Công ty tiếp tục thực hiện 05 danh mục chuyển tiếp từ năm 2024 sang với tổng giá trị là 55.129,858 triệu đồng, trong đó:

Các công việc chính của dự án thực hiện trong năm 2025 bao gồm:

- Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô: Dự kiến là 14.440,0 triệu đồng.
- + Hoàn thành các công việc còn lại trong công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư.
- + Cơ bản hoàn thành quyết toán giai đoạn 2 dự án.
- Dự án ĐTXD từ nguồn vốn ĐTPT: 40.689,858 triệu đồng.
- + Dự án: Nâng cấp, cải tạo tổng thể thủy điện Nậm Má: Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 1410/NQ-HĐQT ngày 10/10/2024, trong đó có nội dung: Thống nhất lùi thời hạn Công ty trình Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án nâng cấp, cải tạo tổng thể thủy điện Nậm Má do giá bán điện chưa được xác định.

Thực trạng hiện nay, phía thượng lưu thủy điện Nậm Má đang xây dựng nhà máy thủy điện Nậm Má 1 với công suất lắp máy 7,4MW và lưu lượng chạy máy lớn nhất là 4,56 m³/s, trong khi đó lưu lượng chạy máy lớn nhất của thủy điện Nậm Má là 3,73 m³/s. Hơn nữa, khu vực đầu mối và kênh dẫn nước của thủy điện Nậm Má vẫn chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này gặp nhiều khó khăn do thủy điện Nậm Má được mua lại từ UBND tỉnh Hà Giang và hồ sơ thiết kế gần như không có. Trước thực tế đó, Công ty đã nghiên cứu đến việc mở rộng thủy điện Nậm

Má để làm lại một nhà máy mới đáp ứng mục tiêu: Hoàn thiện các thủ tục pháp lý còn thiếu của thủy điện Nậm Má hiện tại và nâng công suất để phù hợp với thiết kế của thủy điện Nậm Má 1 phía thượng lưu.

Hiện tại, dự án mở rộng thủy điện Nậm Má từ 3,2MW lên 08MW đã được SCT Hà Giang trình Bộ Công Thương và đã được cập nhật trong phần công suất tăng thêm của tỉnh Hà Giang tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tuy nhiên, theo Luật điện lực thì dự án mở rộng thủy điện Nậm Má từ 3,2MW lên 08MW phải có tên trong quy hoạch và kế hoạch thực hiện quy hoạch của tỉnh Hà Giang.

Năm 2025, Công ty sẽ làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để bổ sung dự án mở rộng thủy điện Nậm Má từ 3,2MW lên 08MW vào trong quy hoạch và kế hoạch phát triển của tỉnh Hà Giang; thực hiện các công việc khác trong giai đoạn chuẩn bị dự án theo quy định của pháp luật.

+ Dự án: Xử lý gia cố hạ lưu bờ trái Nhà máy thủy điện Khe Bó: Năm 2025 sẽ tổ chức thi công và hoàn thành trước mùa mưa.

+ Dự án: Nước sinh hoạt Nhà máy thủy điện Khe Bó: Năm 2025 sẽ hoàn thành dự án.

+ Dự án: Nhà quản lý vận hành bổ sung thủy điện Khe Bó: Năm 2025 sẽ hoàn thành việc phê duyệt hồ sơ BCKTKT và khởi công xây dựng. Năm 2026 sẽ hoàn thành dự án.

+ Dự án: Nhà quản lý vận hành thủy điện Nậm Má: Trong năm 2025, Công ty sẽ hoàn thành dự án và đưa vào sử dụng.

2.2. Mua sắm từ nguồn vốn đầu tư phát triển

- Năm 2025 Công ty tiếp tục thực hiện các danh mục chuyển tiếp năm 2024 sang và dự kiến thực hiện 6 danh mục mới mua sắm bằng với tổng giá trị: 35.664,669 triệu đồng.

- Nghiên cứu đầu tư dự án mới: Năm 2025, Công ty sẽ nỗ lực tìm kiếm các dự án mới và tiếp tục bám sát các dự án đã xem xét nghiên cứu trong năm 2024. Cụ thể các dự án đã xem xét trong năm 2024 và tiếp tục xem xét nghiên cứu trong năm 2025 như sau:

+ Dự án thủy điện Sông Lô 9: Dự án đã có tên trong Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Công ty sẽ nghiên cứu để xem xét khả năng tham gia đấu thầu làm chủ đầu tư dự án.

+ Dự án điện sinh khối Cần Thơ: Dự án đã có tên trong Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến

năm 2050. Dự án đã được UBND thành phố Cần Thơ cho phép Công ty tiếp cận thông tin, nghiên cứu thực hiện dự án trong thời hạn 03 tháng tại văn bản số 1419/UBND-XĐĐT ngày 31/3/2025. Năm 2025, Công ty sẽ thực hiện các công việc trong giai đoạn chuẩn bị dự án theo quy định của pháp luật. Mặt khác, Công ty sẽ tiếp tục làm việc với Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc tham gia Đề án “Phát triển bền vững 1 triệu hecta lúa chuyên canh chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030” để mở rộng vùng nhiên liệu cho dự án điện sinh khối.”

3. Giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan

Năm 2025 Công ty dự kiến tiếp tục thực hiện các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan phục vụ các hoạt động SXKD, ĐTPT, ĐTXD. Công ty kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chi tiết xem Phụ lục 1. KH giao dịch với NCLQ 2025 kèm theo.

4. Mục tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2025

4.1. Mục tiêu

- Hoàn thành kế hoạch sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và tỷ lệ cổ tức năm được ĐHCĐ Công ty thông qua.
- Hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật như: Hệ số khả dụng, tỉ lệ ngừng máy sự cố và tỉ lệ ngừng máy bảo dưỡng, tỉ lệ điện dùng cho sản xuất điện. Đảm bảo các tổ máy vận hành ổn định.
- Vận hành tối ưu hồ chứa Khe Bô theo quy trình vận hành liên hồ chứa, đảm bảo hiệu quả trong công tác phát điện và cấp nước cho các vùng hạ du.
- Hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ và cơ bản hoàn thành quyết toán giai đoạn 2 dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô.
- Đảm bảo cân đối dòng tiền.

4.2. Giải pháp

Công ty dự kiến thực hiện một số giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD - ĐTXD năm 2025 như sau:

a. Công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo và chăm lo đời sống của CBCNV

- Về công tác Tổ chức, nhân sự: Giữ nguyên mô hình tổ chức các phòng ban, các nhà máy như hiện tại; quản lý tập trung các công việc gián tiếp tại văn phòng Công ty; các Nhà máy chủ yếu thực hiện công việc vận hành sửa chữa. Công ty tiếp tục rà soát lại định biên lao động tại các đơn vị để điều chuyển, luân chuyển, bổ sung cho hợp lý; thực hiện đầy đủ các chính sách đãi ngộ đối với người lao động. Tổ chức triển khai thi giữ bậc, đánh giá chất lượng đối với lực lượng vận hành sửa chữa làm cơ sở rà soát, sắp xếp lại lao động, nâng bậc, trả lương tại các Nhà máy.

- Về đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV: Triển khai đào

tạo nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng công tác SXKD. Tổ chức cho CBCNV tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn và các khóa đào tạo do EVNGENCO1 tổ chức: Lao động tiền lương, đấu thầu, đấu thầu qua mạng, chuyển đổi số, Tiếng Anh, thị trường điện, ATLD, đào tạo giảng viên nội bộ, lớp quản lý cấp 3...

- Rà soát danh mục, lập kế hoạch và thực hiện sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các Quy chế Quản lý nội bộ cần sửa đổi, công bố các QC QLNB đang có hiệu lực và hết hiệu lực, tổ chức tập huấn các QC QLNB mới cho các CBCNV liên quan.

- Thực hiện 100% CBCNV sử dụng thành thạo Doffice, HRMS; 100% lãnh đạo từ phó phòng, Phó Quản đốc trở lên sử dụng ký số, toàn bộ 3 nhà máy sử dụng tốt phần mềm PMIS để quản lý thiết bị, sửa chữa bảo dưỡng nhà máy.

- Thực hiện đi vào nề nếp văn hóa doanh nghiệp của EVN, EVNGENCO1, Công ty, thực hiện 5s.

- Thực hiện và phát động các phong trào thi đua do EVN, EVNGENCO1 và Công ty tổ chức. Tiếp tục thực hiện các đề tài khoa học đã đăng ký, thực hiện nghiêm công tác vệ sinh, an toàn lao động, PCCC.

- Quan tâm, xây dựng đời sống tinh thần cho người lao động: Trang bị đầy đủ thiết bị cho các phòng thể thao tại các nhà máy; xây dựng sân bóng đá mini, sân cầu lông tại Khe Bó và Bắc Bình; tham gia đầy đủ các hội diễn văn nghệ, thể thao do EVN và Genco1 tổ chức; tổ chức thi đấu thể thao, giao lưu văn hóa, văn nghệ với các đơn vị khác tại các địa phương nơi có nhà máy; tổ chức các sự kiện nhân ngày 8/3, 20/10, ngày quốc tế thiếu nhi 1/6...

b. Công tác SCBD

- Nâng cao chất lượng BDSC từ giai đoạn khảo sát, lập PAKT, lập kế hoạch đến giai đoạn nghiệm thu vận hành; thực hiện tốt lịch kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, hệ thống nhằm rút ngắn tiến độ, giảm thời gian dừng máy BDSC theo kế hoạch.

- Đào tạo vận hành, bồi dưỡng, tập huấn các phương án ứng phó sự cố để không xảy ra sự cố do các nguyên nhân chủ quan và giảm thiểu tỷ lệ dừng máy do sự cố do nguyên nhân khách quan tại các nhà máy.

- Rà soát, xây dựng, hiệu chỉnh ban hành lại các quy trình vận hành, quy trình BDSC trong các Nhà máy.

- Hoàn thiện xây dựng phương án bảo dưỡng sửa chữa theo RCM và hoàn thành công tác tích hợp số liệu các nhà máy vào phần mềm PMIS. Nâng cao chất lượng trong khảo sát và lập phương án SCBD.

- Đảm bảo hệ số khả dụng các tổ máy của các Nhà máy trực thuộc Công ty.

- Lập và trình duyệt kế hoạch thực hiện tổng thể của từng công việc

BDSC làm cơ sở kiểm điểm, đôn đốc thực hiện.

c. Công tác thị trường điện

- Tổ chức làm việc với NSMO, EPTC về sản lượng điện hợp đồng của các nhà máy trên cơ sở phù hợp với dự báo tình hình thủy văn.

- Liên hệ chặt chẽ, liên tục với các nhà máy bậc thang trên (Đại Ninh, Bản Vẽ và các nhà máy thủy điện nhỏ khác) để có phương án chào giá tốt nhất cho các nhà máy.

- Phối hợp NSMO thực hiện khai thác tối ưu các hồ chứa, bảo đảm sẵn sàng phát điện và cấp nước các vùng hạ du.

d. Công tác ĐTXD

- Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô:

+ Bám sát, đôn đốc UBND tỉnh Nghệ An cho giải pháp phê duyệt điều chỉnh dự án tổng thể hợp phần bồi thường, GPMB, di dân tái định cư công trình thủy điện Khe Bô để có cơ sở triển khai thực hiện các tồn tại vướng mắc còn lại của dự án.


+ Lập và ký kết với UBND huyện Tương Dương, Hội đồng BTGPMB kế hoạch thực hiện các công việc vướng mắc, tồn tại còn lại của dự án kèm theo tiến độ chi tiết, trách nhiệm của mỗi bên.

- Lập và trình duyệt kế hoạch thực hiện tổng thể của từng dự án ĐTXD làm cơ sở kiểm điểm, đôn đốc các bên liên quan thực hiện đảm bảo tiến độ.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kế hoạch sản lượng điện của Nhà máy thủy điện Khe Bô, Bắc Bình, Nậm Má hoàn toàn phụ thuộc vào yếu tố thời tiết. Do đó, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị căn cứ tình hình khí tượng thủy văn thực tế đến ngày 30/9/2025 phê duyệt hiệu chỉnh kế hoạch năm 2025 trong tháng 10/2025 đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua Tờ trình Kết quả thực hiện SXKD-ĐTXD năm 2024 và kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT; BKS;
- Ban TGD (t/h);
- Lưu: VT, VP HĐQT, PKT, PTH, PTCKT, PKH, PĐTXD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Đạo

PHỤ LỤC 01						
Dự kiến Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ năm 2025						
STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)/Công ty mua bán điện (EPTC)	EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0100100079 (Cấp ngày 26/05/1998)	Số 11 phố Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Mua bán điện NMTĐ Bắc Bình	
					Mua bán điện NMTĐ Bắc Bình (Điện năng nhận)	
					Mua bán điện NMTĐ Khe Bó	
					Mua bán điện NMTĐ Khe Bó (Điện năng nhận)	
3	Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC)	EVNNPC là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0105946605 (Cấp ngày 17/07/2012)	Số 20 Trần Nguyên Hãn, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Mua bán điện NMTĐ Nậm Má	
					Quản lý vận hành đường dây và trạm biến áp/Cho thuê tài sản và trong coi bảo vệ thiết bị; Dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định các vật tư thiết bị. Mua bán điện sinh hoạt/ngoài sinh hoạt Khảo sát, thiết kế	
4	Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (PECC1)	PECC1 là đơn vị liên kết EVN (EVN nắm giữ trên 50% cổ phần); EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0100100953 (Cấp ngày 02/01/2008)	Km 9 + 200 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cung cấp dịch vụ tư vấn toàn diện cho các dự án năng lượng: khảo sát, thiết kế, giám sát thi công, đầu tư phát triển dự án điện.	
5	Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 (PECC2)	PECC2 là đơn vị liên kết EVN (EVN nắm giữ trên 50% cổ phần); EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0300420157 (Cấp ngày 29/10/2007)	32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cung cấp dịch vụ tư vấn toàn diện cho các dự án năng lượng: khảo sát, thiết kế, giám sát thi công, đầu tư phát triển dự án điện.	
6	Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (PECC3)	PECC3 là đơn vị liên kết EVN (EVN nắm giữ trên 50% cổ phần); EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0301475102 (Cấp ngày 17/11/2007)	32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cung cấp dịch vụ tư vấn toàn diện cho các dự án năng lượng: khảo sát, thiết kế, giám sát thi công, đầu tư phát triển dự án điện.	
7	Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 (PECC4)	PECC4 là đơn vị liên kết EVN (EVN nắm giữ trên 50% cổ phần); EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	4200385474 (Cấp ngày 25/10/1999)	11 Hoàng Hoa Thám, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Cung cấp dịch vụ tư vấn toàn diện cho các dự án năng lượng: khảo sát, thiết kế, giám sát thi công, đầu tư phát triển dự án điện.	
8	Công ty Điện lực Hà Giang (PC Hà Giang) - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc	PC Hà Giang là đơn vị trực thuộc EVNNPC; EVNNPC là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0100100417-022 (Cấp ngày 05/10/1998)	Số 15, đường Hồ Xuân Hương, Phường Nguyễn Trãi, Thành Phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam	Quản lý vận hành đường dây và trạm biến áp/Cho thuê tài sản và trong coi bảo vệ thiết bị; Dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định các vật tư thiết bị. Mua bán điện sinh hoạt/ngoài sinh hoạt Khảo sát, thiết kế	
9	Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH (EVNSPC)	EVNSPC là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0312744854 (Cấp ngày 18/04/2014)	72 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	Quản lý vận hành đường dây và trạm biến áp/Cho thuê tài sản và trong coi bảo vệ thiết bị; Dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định các vật tư thiết bị. Mua bán điện sinh hoạt/ngoài sinh hoạt Khảo sát, thiết kế	
10	Công ty Điện lực Bình Thuận (PC Bình Thuận)	PC Bình Thuận là đơn vị trực thuộc EVNSPC; EVNSPC là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0300942001-012 (Cấp ngày 01/10/1998)	Đại lộ Tôn Đức Thắng, Phường Xuân An, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	Quản lý vận hành đường dây và trạm biến áp/Cho thuê tài sản và trong coi bảo vệ thiết bị; Dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định các vật tư thiết bị. Mua bán điện sinh hoạt/ngoài sinh hoạt Khảo sát, thiết kế	
11	Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH - Công ty Thí nghiệm Điện miền Nam (ETC2)	ETC là đơn vị trực thuộc EVNSPC; EVNSPC là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0300942001-009 (Cấp ngày 05/10/1998)	22 bis Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quản lý vận hành đường dây và trạm biến áp/Cho thuê tài sản và trong coi bảo vệ thiết bị; Dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định các vật tư thiết bị. Mua bán điện sinh hoạt/ngoài sinh hoạt Khảo sát, thiết kế	

12	Công ty Điện lực Nghệ An (PC Nghệ An) - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc	PC Nghệ An là đơn vị trực thuộc EVNNPC; EVNNPC là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0100100417-015 (Cấp ngày 26/9/1993)	Số 2, đường Duy Tân, Phường Hưng Phúc, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Quản lý vận hành đường dây và trạm biến áp/Cho thuê tài sản và trong coi bảo vệ thiết bị; Dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định các vật tư thiết bị. Mua bán điện sinh hoạt/ngoài sinh hoạt Khảo sát, thiết kế	
13	Công ty Truyền tải điện 1 (PTC1)	PTC1 là đơn vị trực thuộc EVNNPT; EVNNPT là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0102743068-005 (Cấp ngày 17/07/2008)	15 Cửa Bắc, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội	Quản lý vận hành đường dây và trạm biến áp/Cho thuê tài sản và trong coi bảo vệ thiết bị; Dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định các vật tư thiết bị. Cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, bảo trì và vận hành giám sát kênh truyền kết nối tín hiệu cho Nhà máy thủy về các Trung tâm Điều độ; Khảo sát, thiết kế	
14	Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ thông tin (EVNICT) - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	EVNICT là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0100100079-010 (Cấp ngày 05/12/2012)	Số 11, phố Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, bảo trì và vận hành giám sát kênh truyền kết nối tín hiệu cho Nhà máy thủy điện Bắc Bình về các Trung tâm Điều độ; Quản lý, vận hành và bảo dưỡng thiết bị viễn thông phục vụ SCADA... Dịch vụ các phần mềm của EVN (DO,PMIS, IMIS, HRMS...) và các dịch vụ về Công nghệ thông tin khác.	
15	Chi nhánh Tổng Công ty phát điện 1 - Công ty thủy điện Đại Ninh (ĐN)	ĐN là đơn vị trực thuộc EVNGENCO1; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	5701662152-002 (Cấp ngày 10/01/2013)	Thôn Ninh Hòa, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Quản lý vận hành đường dây và trạm biến áp/Cho thuê tài sản và trong coi bảo vệ thiết bị; Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị; Dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định các vật tư thiết bị.	
16	Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Bắc (NPCIT) - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC)	NPCIT là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0100100417-041 (Cấp ngày 21/9/2005)	Số 11, phố Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, bảo trì và vận hành giám sát kênh truyền kết nối tín hiệu cho Nhà máy về các Trung tâm Điều độ; Quản lý, vận hành và bảo dưỡng thiết bị viễn thông phục vụ SCADA... Các dịch vụ về Công nghệ thông tin khác.	

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**
Số: 11/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc Quy chế bầu cử bổ sung
thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát
(Thay thế Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 728/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 557/QĐ-VNPD-BKS ngày 05/5/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành theo Quyết định số 729/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023.

Để tiến hành các thủ tục bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua “Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát”. Chi tiết như đính kèm.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Đạo

QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

(Ban hành kèm theo Tờ trình số /TTr- HĐQT
của Hội đồng Quản trị CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam ngày / /2025)

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị theo các quy định sau:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (sau đây gọi là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự Đại hội. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện đề cử, ứng cử tham gia HĐQT

- 1. Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên, nhiệm kỳ 2025 – 2030.**
- 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.

3. Điều kiện ứng cử, đề cử

Cổ đông sở hữu cổ phần tại Danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2025 có quyền đề cử, ứng cử.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử ứng viên tham gia HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện đề cử, ứng cử tham gia BKS

1. Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 01 thành viên, nhiệm kỳ 2025 - 2030

2. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với các ứng viên tham gia BKS

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.

3. Điều kiện đề cử, ứng cử tham gia BKS

- Cổ đông sở hữu cổ phần tại Danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2025 có quyền đề cử, ứng cử.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử ứng viên tham gia BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phương thức bầu cử

- Việc bầu thành viên HĐQT/ BKS được thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín và bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT/ BKS (sau đây gọi là “**phiếu bầu**”) tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền nhân với số thành viên HĐQT/ BKS cần bầu được Đại hội đồng cổ đông thông qua (01 thành viên HĐQT, 01 thành viên BKS).

Cách thức ghi phiếu bầu cử như sau:

- Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên HĐQT/ BKS cần bầu được Đại hội đồng cổ đông thông qua (01 thành viên HĐQT, 01 thành viên BKS).
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một ứng viên, cổ đông đánh dấu vào ô trống tại cột “**Bầu dồn phiếu**” tương ứng của ứng viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông để trống.
- Sau đó, cổ đông ký, ghi rõ họ tên trên phiếu trước khi bỏ phiếu vào hòm phiếu.

Ví dụ:

- Cổ đông A sở hữu 1.000 (một nghìn) cổ phần và nhận ủy quyền thêm 1.000 cổ phần. Số lượng thành viên HĐQT/ BKS được bầu là 01 thành viên HĐQT/ BKS. Như vậy:
 - + Cổ đông A đại diện 2.000 cổ phần sẽ có tổng số 2.000 phiếu bầu thành viên HĐQT/ BKS.
- Trường hợp Cổ đông bầu dồn toàn bộ phiếu bầu cho 01 ứng viên, cổ đông chỉ cần đánh dấu gạch chéo (X) vào ô trống tại cột **“Bầu dồn phiếu”** tương ứng với ứng viên mình muốn bầu, số phiếu bầu của ứng cử viên sẽ bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông (2.000 phiếu bầu).
- Trường hợp Cổ đông không bầu cho ứng viên nào, cổ đông bỏ trống.

Điều 5. Kiểm tra thùng phiếu và bỏ phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu hoặc theo hiệu lệnh của Chủ tọa.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**➤ Ban Kiểm phiếu:**

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là ứng viên hoặc người có liên quan của ứng viên có tên trong Danh sách ứng viên HĐQT/ BKS được bầu tại Đại hội.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - + Giới thiệu nội dung, phiếu bầu.
 - + Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông tại Đại hội.
 - + Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung.
 - + Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử trước Đại hội.
 - + Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT/BKS.

➤ Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu hoặc theo hiệu lệnh của Chủ tọa.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không phải là phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát hành;
- Phiếu không theo Mẫu quy định, không được đóng Dấu treo của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;
- Phiếu bầu cử bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bầu có số ứng viên được bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT/BKS được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;
- Phiếu bầu không có họ tên và chữ ký của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham dự đại hội của cổ đông;
- Phiếu nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi Chủ tọa Đại hội tuyên bố bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong;

Điều 8. Quy định về trúng cử, biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu

- Số lượng ứng cử viên trúng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT/BKS là 01 (một) thành viên HĐQT/BKS
- Người trúng cử thành viên HĐQT/ BKS được xác định là người có số phiếu bầu cao nhất.
- Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn 01 (một) thành viên HĐQT/BKS có số phiếu bầu cao nhất.
- Nếu việc bầu lại vẫn chưa đạt được kết quả, ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT/BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.
- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu và phải công bố Biên bản Kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 9. Khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu

- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp.
- Quy chế này gồm có 8 Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng Cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 10 Điều, được Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam trình thông qua tại Đại hội. Cổ đông/Người được ủy quyền và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.
